TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77 /2019/QĐST- DS	

Chư Sê, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N Việt Nam.

Địa chỉ: Số XX Trần Quang K, quận K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Việt H. Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Gia Lai Ngân hàng TMCP N Việt Nam. (Theo văn bản uỷ quyền: 87/UQ-VCB-PC ngày 01/04/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N Việt Nam).

Địa chỉ: Số XX đường T, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Tấn Đ. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch S - Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai. (Theo Giấy uỷ quyền số 45/UQ-NHNTGL ngày 24/07/2019).

Địa chỉ: XXX V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1971 và bà Trần Thị L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán:

Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị L công nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Phòng giao dịch S Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền tạm tính đến ngày hòa giải 04/10/2019 là 465.981.589đ *(Bốn trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi chín đồng)*. Trong đó nợ gốc: 400.000.000đ(*Bốn trăm triệu đồng*), nợ lãi 65.981.589đ (*sáu mươi lăm triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*).

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Thanh toán một lần vào ngày 15/10/2019.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ gốc này"(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Phòng giao dịch S Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam Chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị L Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ 687288 do UBND huyện S, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/8/2004 khi ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị L thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/01A/NHNT ngày 09/01/2018 để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng),* ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam đã nộp tạm ứng số tiền này nên Ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Việt Nam thông qua Phòng giao dịch S Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam Chi nhánh Gia Lai 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4 Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Huỳnh Văn N và bà Trần Thị L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.319.631 đồng *(Mười một triệu ba trăm mười chín nghìn sáu trăm ba mươi*

mốt đồng) {[20.000.000 đồng + 4% x (465.981.589 đồng – 400.000.000 đồng)]: 2} để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Phòng giao dịch S Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 10.985.749 đồng *(Mười triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng)* đã nộp theo Biên lai số 0002587 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu